

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 97/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2021 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Bá C – Sinh năm 1989

2. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm 1993

Cùng địa chỉ: Thôn C, xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Anh Lê Bá C và chị Nguyễn Thị L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện vào tháng 02/2020, đăng ký kết hôn theo quy định tại UBND xã Thiệu Vân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống hòa thuận đến cuối năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, quan điểm, cách sống luôn trái ngược nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, dẫn đến không khí trong gia đình luôn nặng nề, căng thẳng. Gia đình hai bên cũng nhiều lần khuyên bảo, nhưng mâu thuẫn vợ chồng không cải thiện được mà ngày càng trầm trọng hơn. Kể từ đầu năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân, không ai quan tâm đến ai. Nay anh, chị xét thấy tình cảm vợ chồng thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất thuận tình ly hôn. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh, chị là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 55 Luật hôn nhân gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của anh C, chị L.

[2] Về con chung: Anh Lê Bá C, chị Nguyễn Thị L thống nhất vợ chồng có một con chung là cháu Lê Bá N A – sinh ngày 18/5/2020. Hai bên thỏa thuận chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N A, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh, chị là tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình nên công nhận.

[3] Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về Lệ phí: Hai bên thỏa thuận anh Lê Bá C chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Bá C và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Cháu Lê Bá N A – sinh ngày 18/5/2020 là con chung của anh Lê Bá C và chị Nguyễn Thị L. Chị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu N A, anh C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Lê Bá C có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và công nợ: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Bá C phải nộp 300.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh đã nộp theo biên lai thu số 0001566 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTP;
- Chi cục THSDS Tp Thanh Hóa
- UBND xã T, Tp T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Trương Thị Quỳnh